TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHN-351 /DBQG

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THUỶ VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.

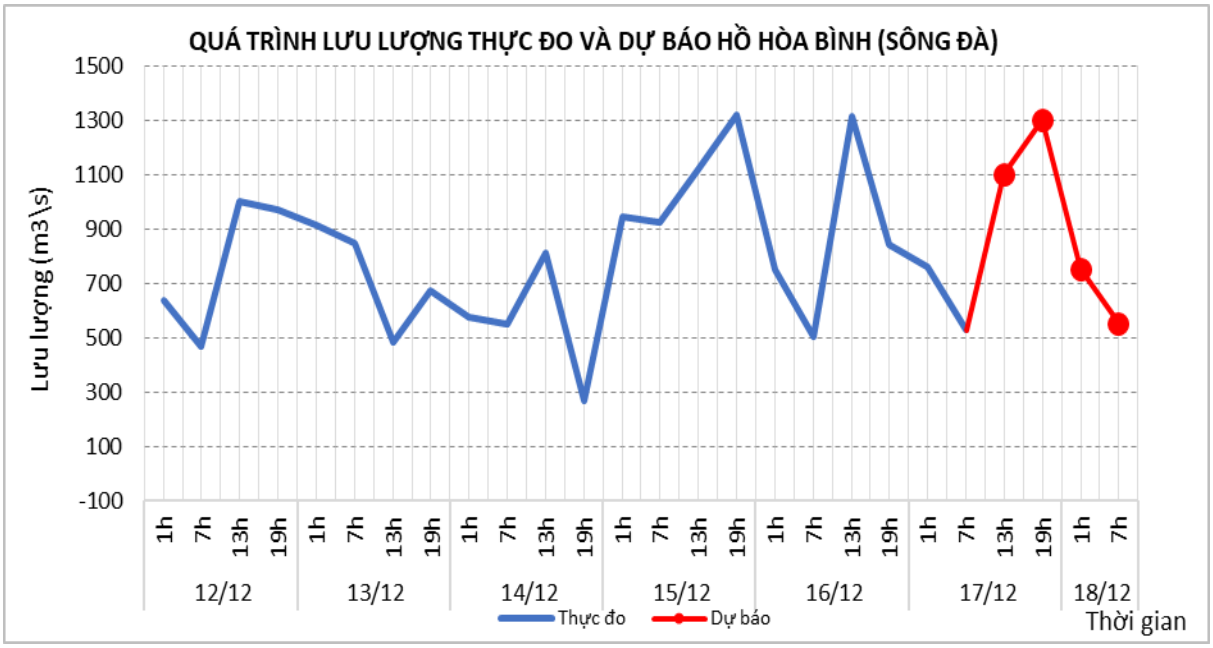

2. Khu vực Việt Bắc:

2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.

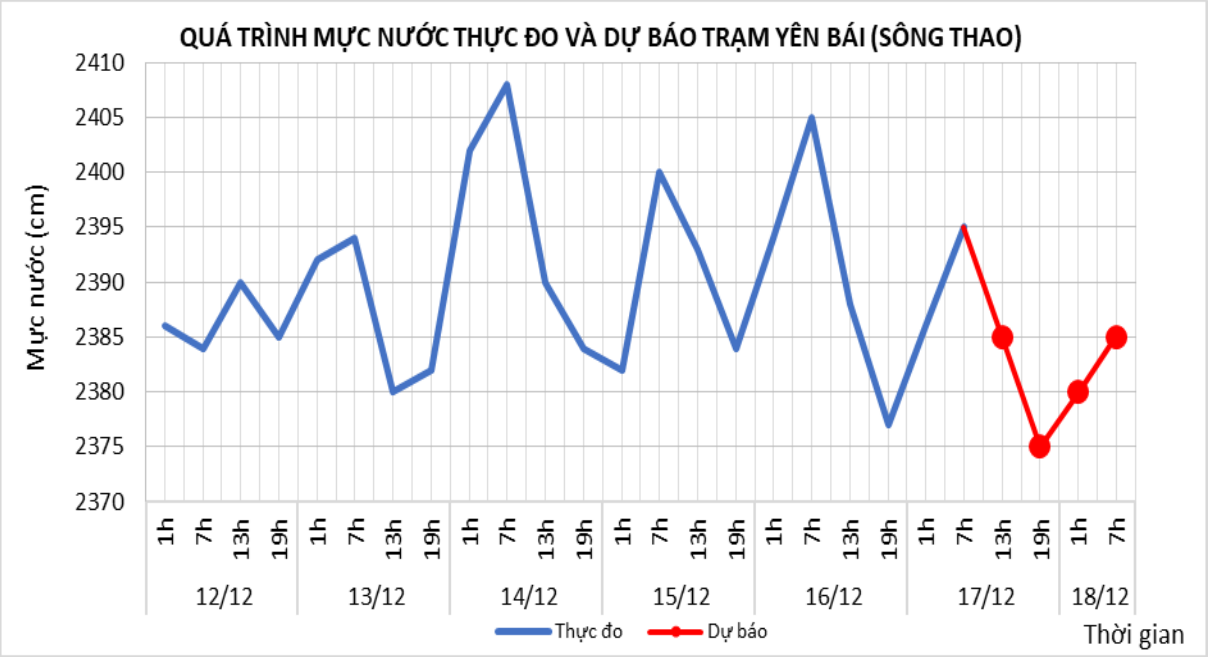

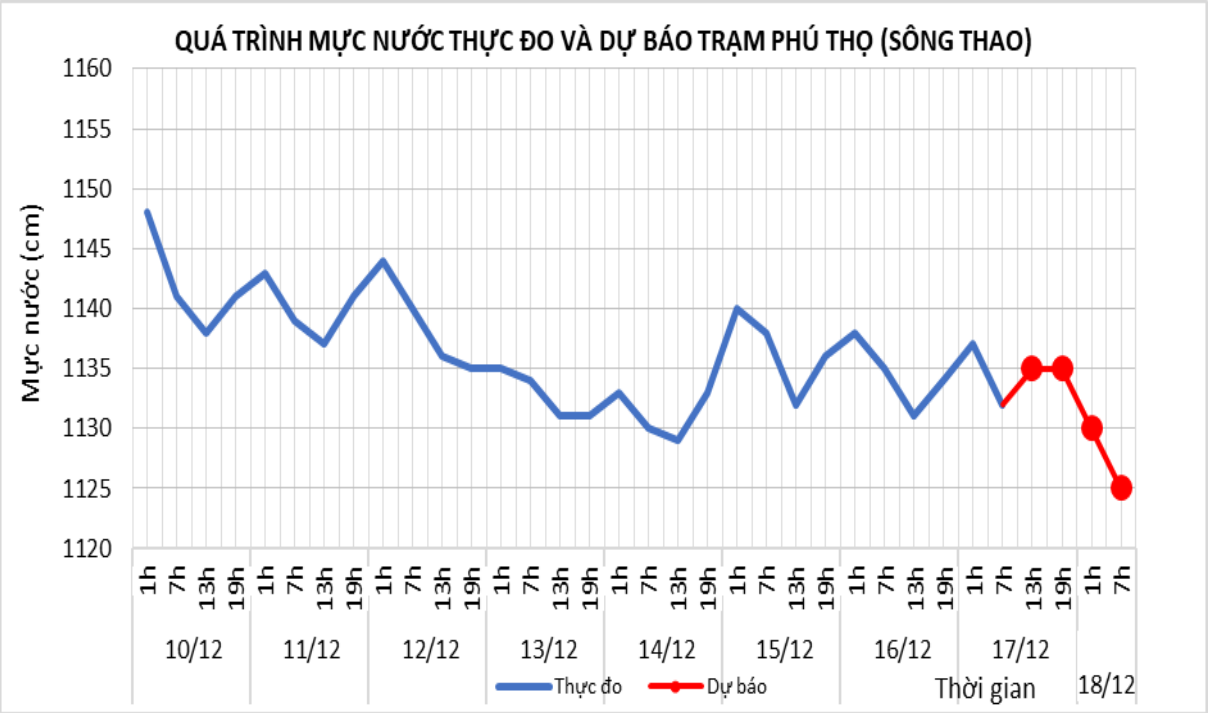

2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

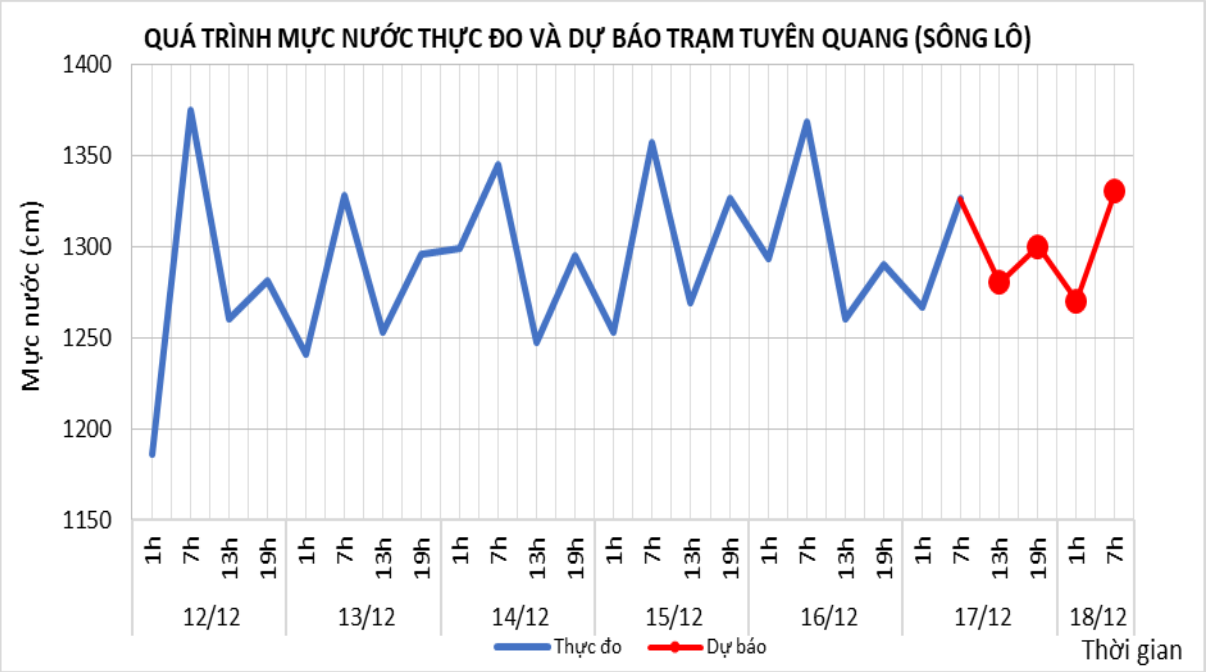

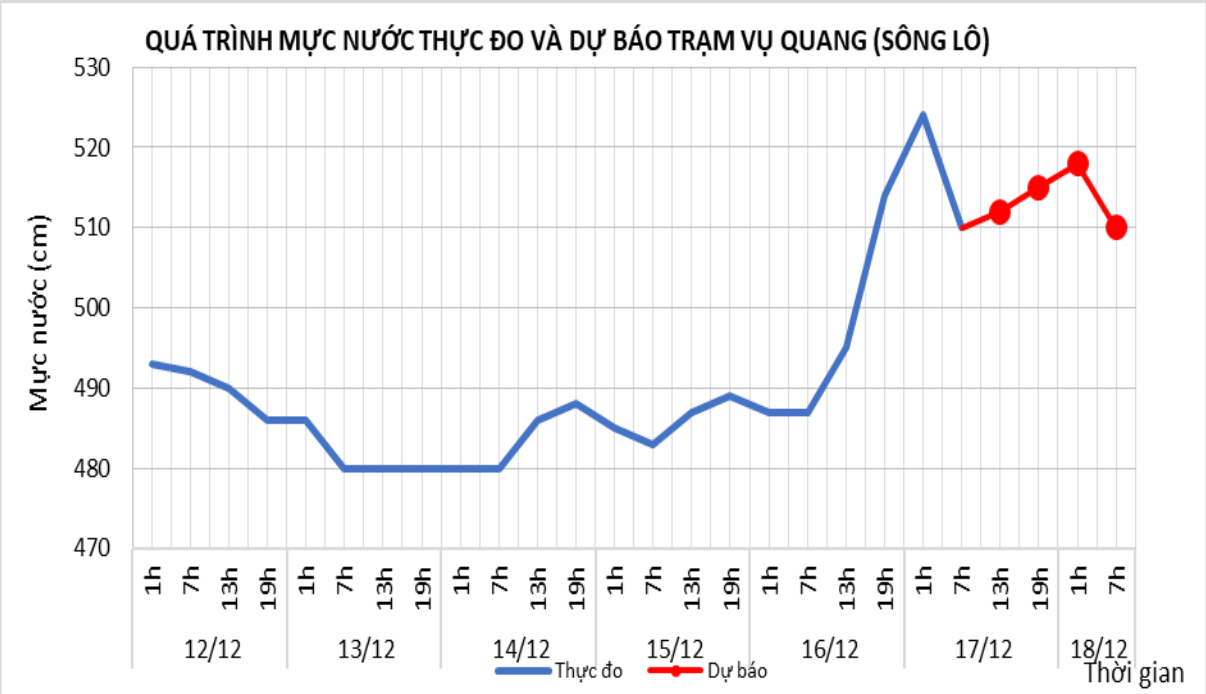

3. Khu vực Đông Bắc

3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

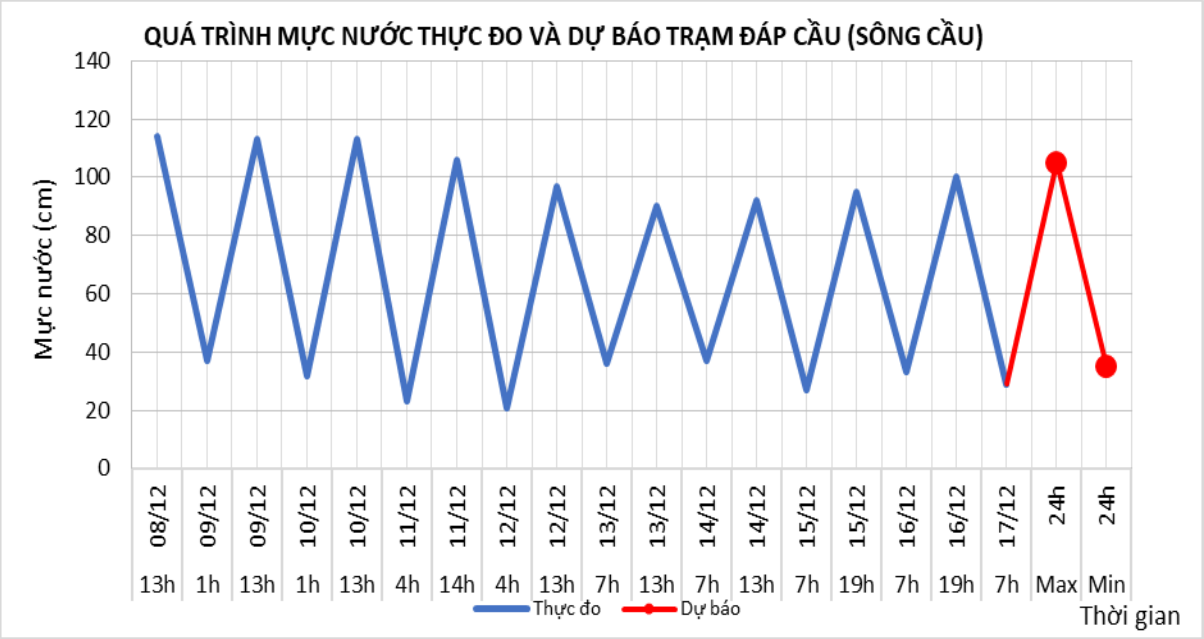

3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

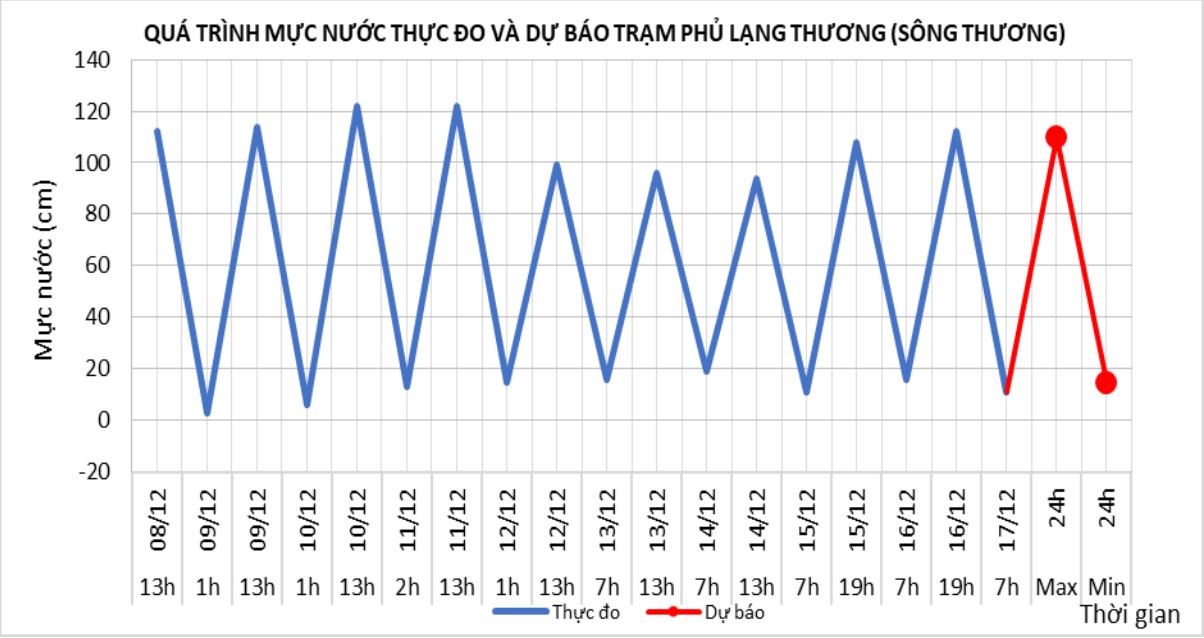

3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

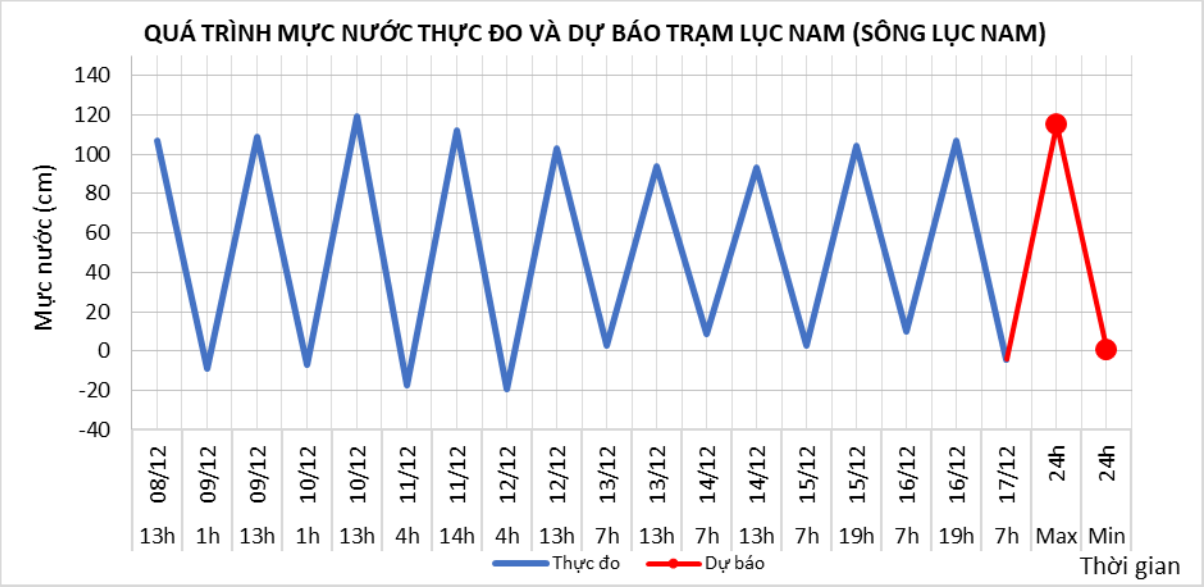

4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36 giờ qua mực nước cao nhất tại Phả Lại là 1,32m, mực nước thấp nhất là 0,11m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới mực nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,25m và thấp nhất ở mức 0,10 m.

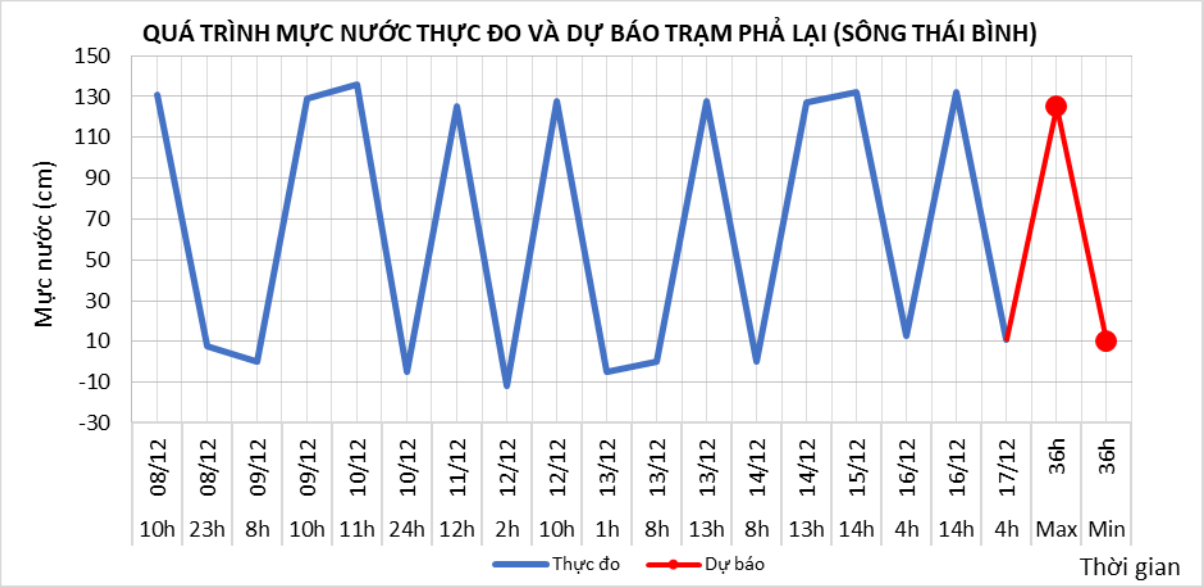

4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 07h/17/12, mực nước tại trạm Hà Nội là 0,66m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 07h/19/12 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,60m.

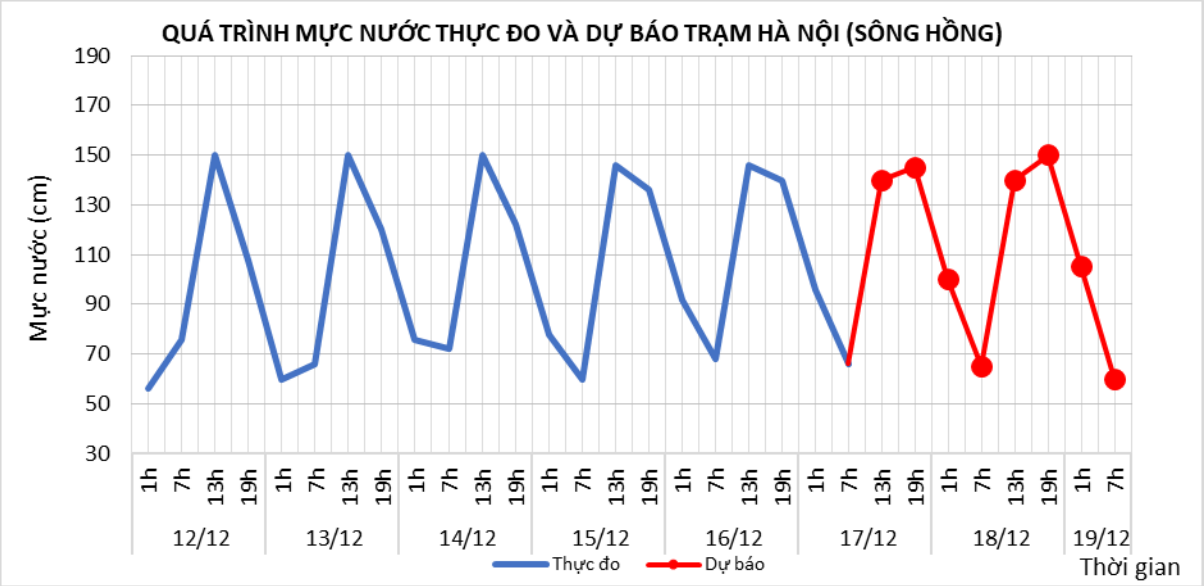

4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đế sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

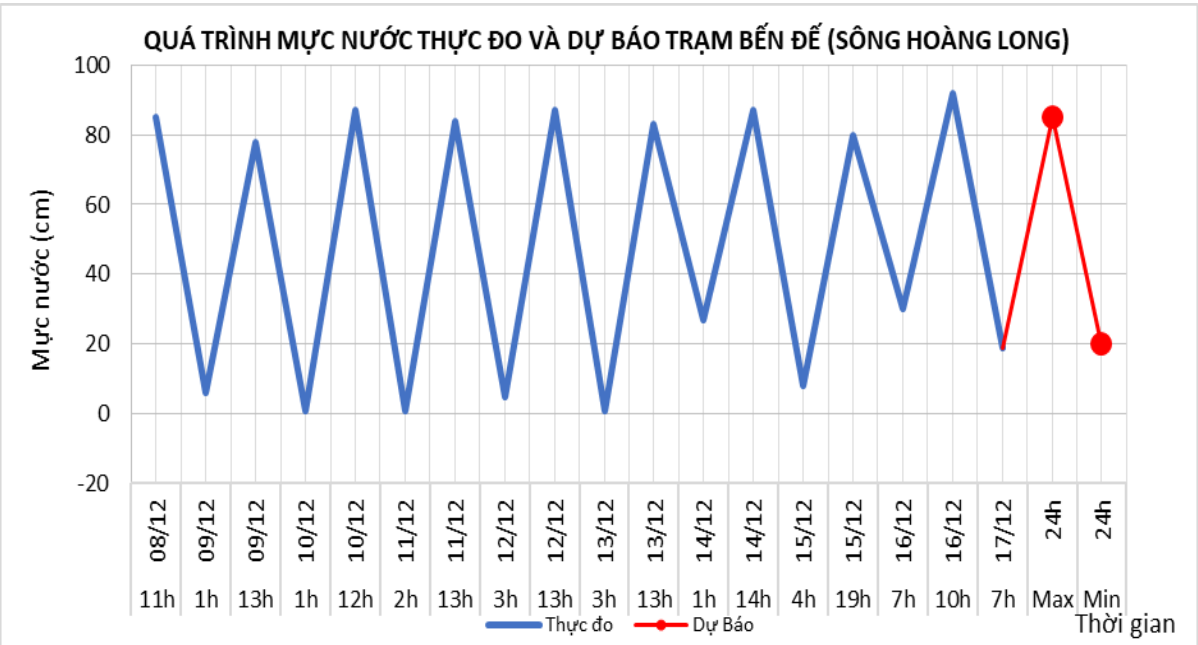

5. Khu vực Bắc Trung Bộ

5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

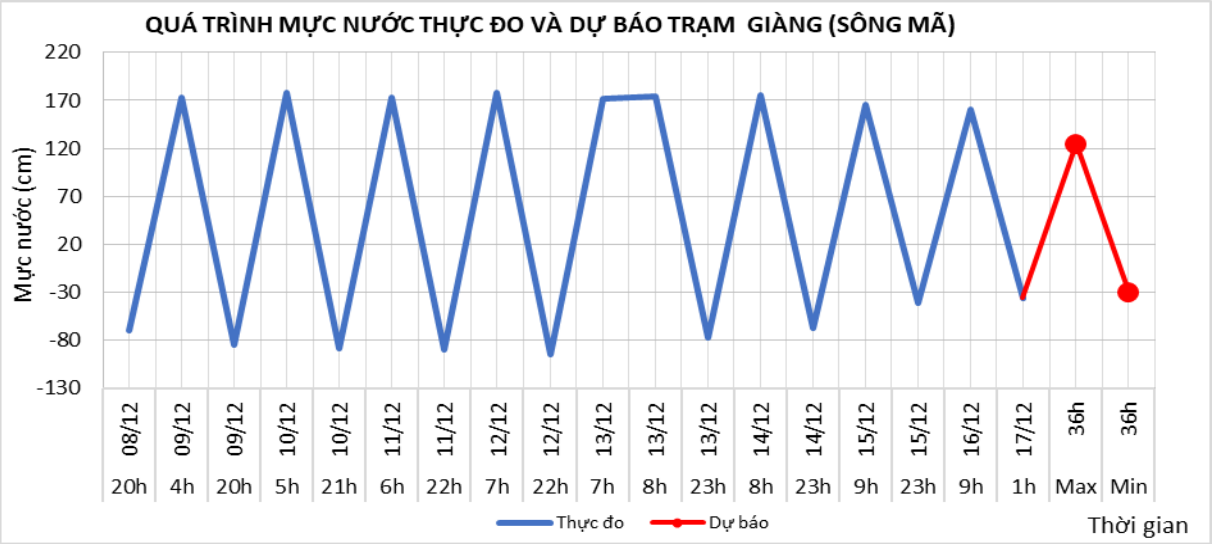

5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

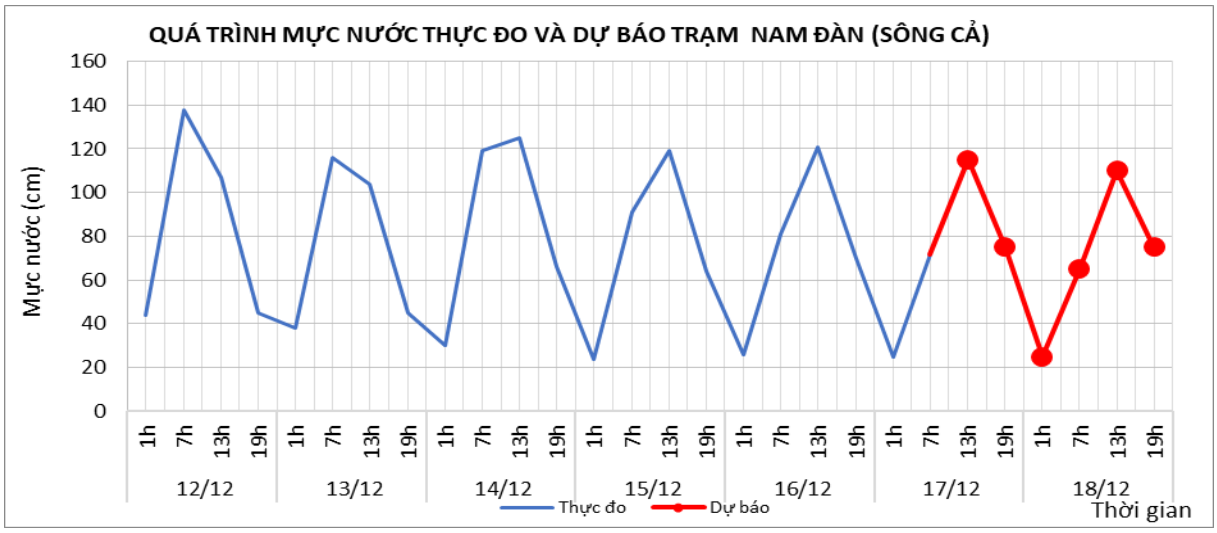

5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

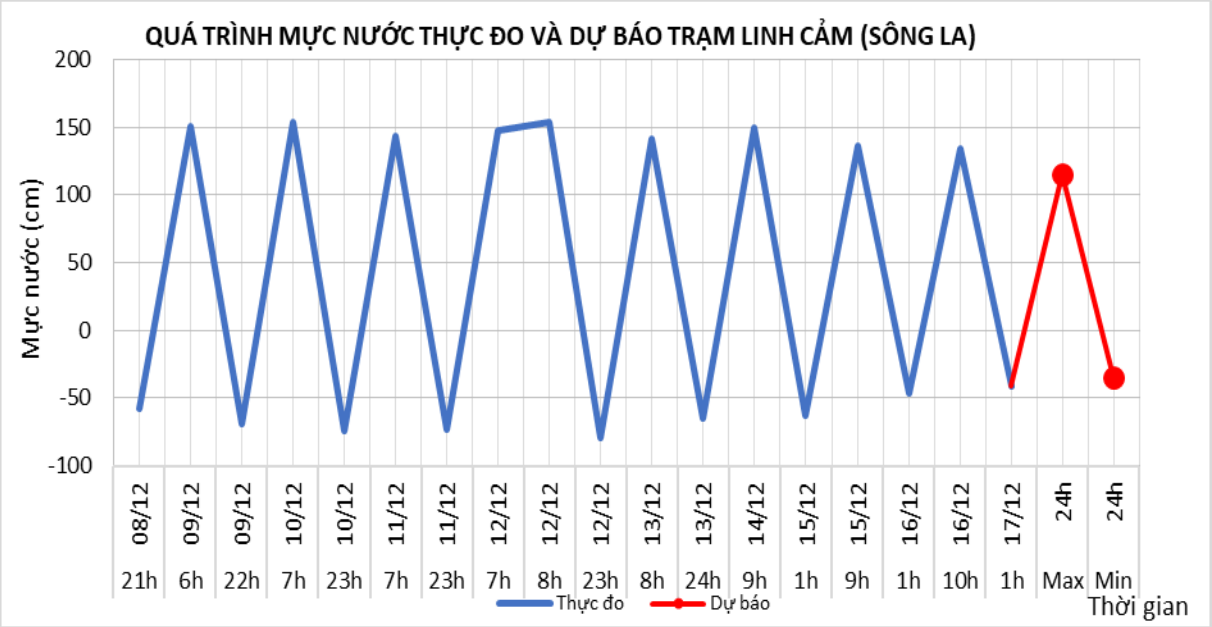

6. Khu vực Trung Trung Bộ

6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

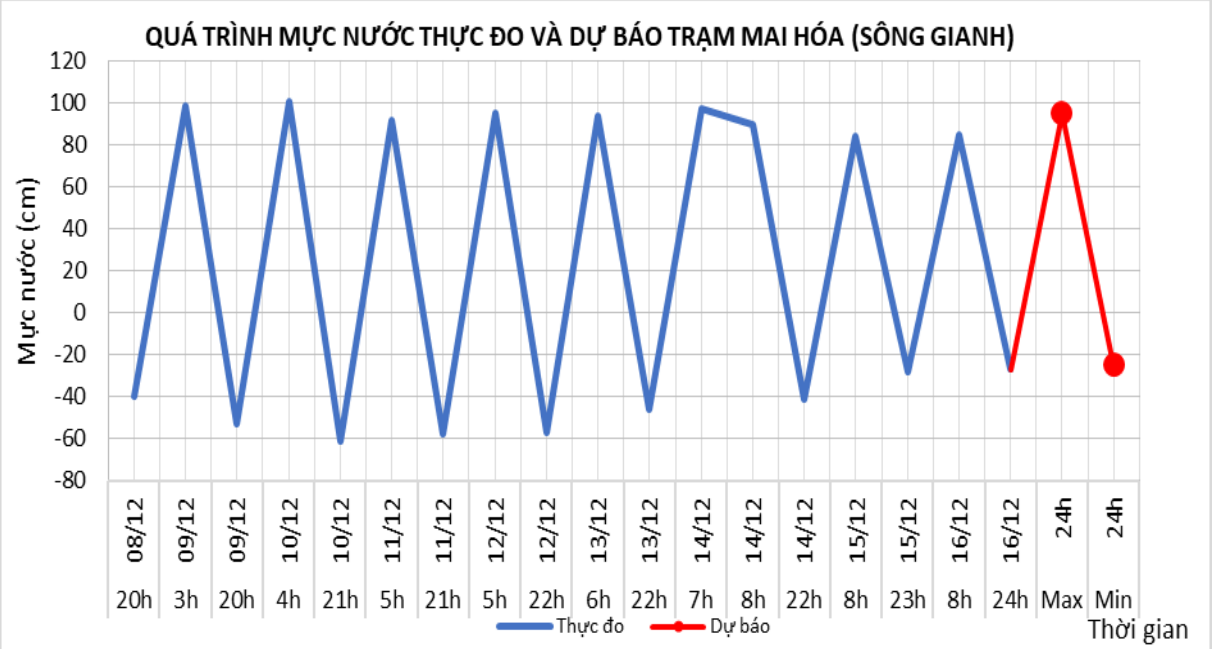

6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

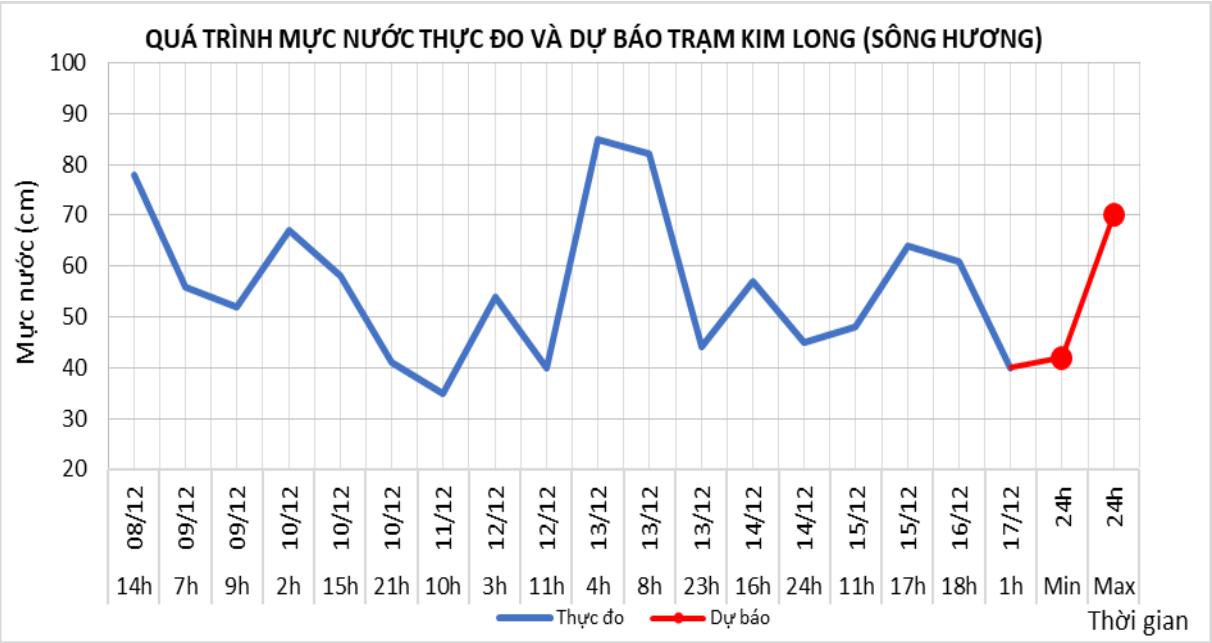

6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước có dao động.

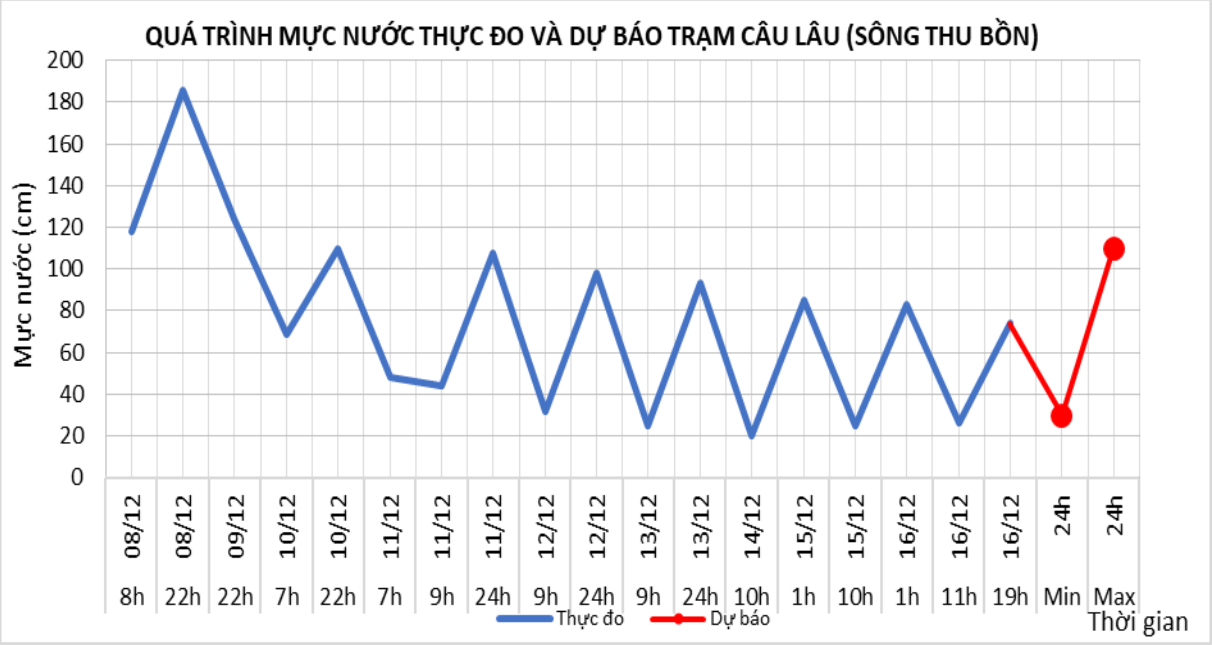

6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước có dao động.

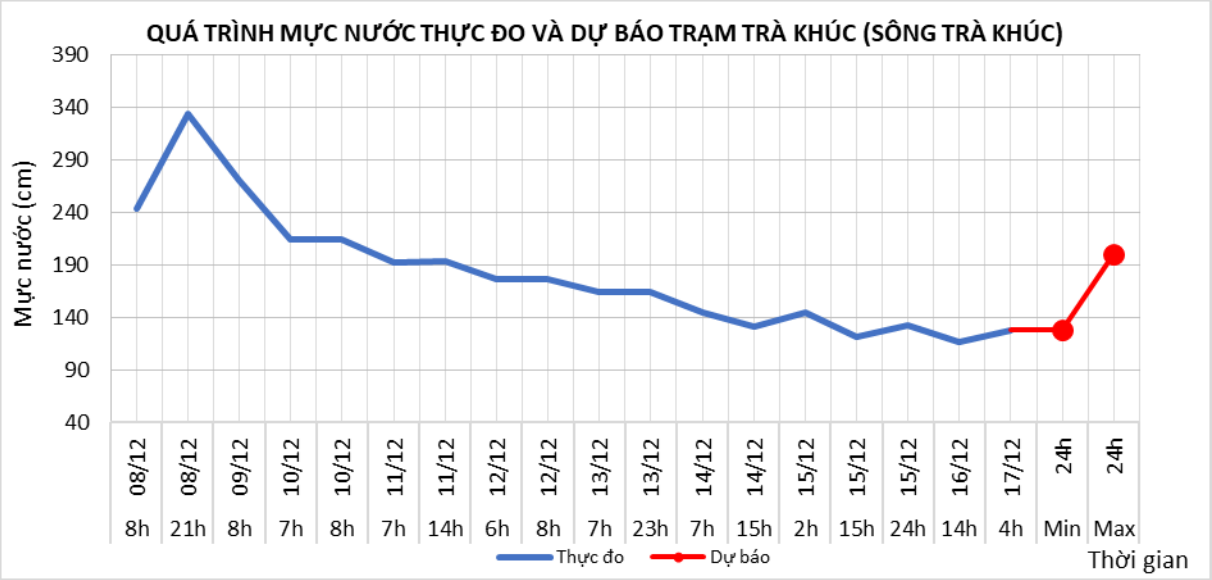

6.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước các sông Quảng Nam, Quảng Ngãi có dao động

Cảnh báo:

7. Khu vực Nam Trung Bộ

7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.

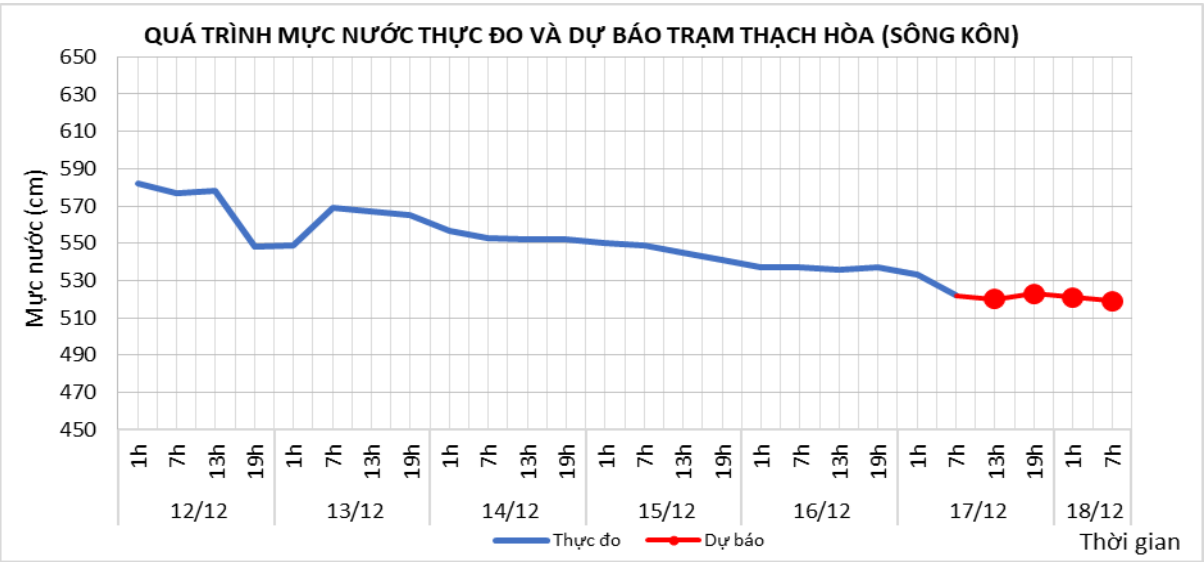

7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

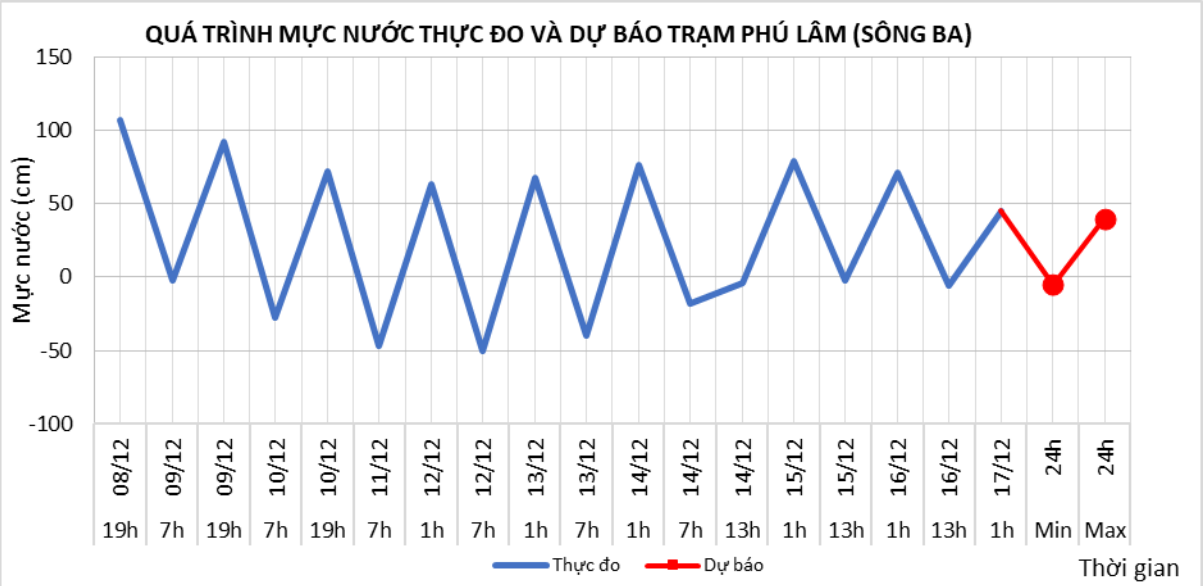

8. Khu vực Tây Nguyên

8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

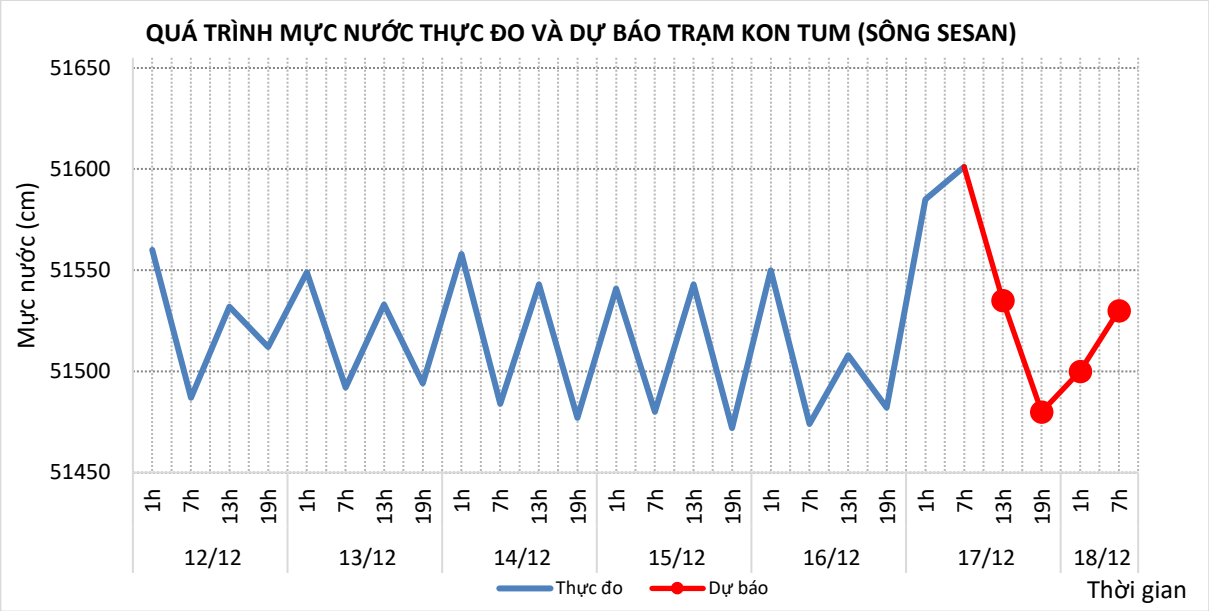

8.2. Lưu vực sông Srêpốk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Ana xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Krông Ana tiếp tục xuống; các sông khác dao động theo điều tiết của

hồ chứa thủy điện.

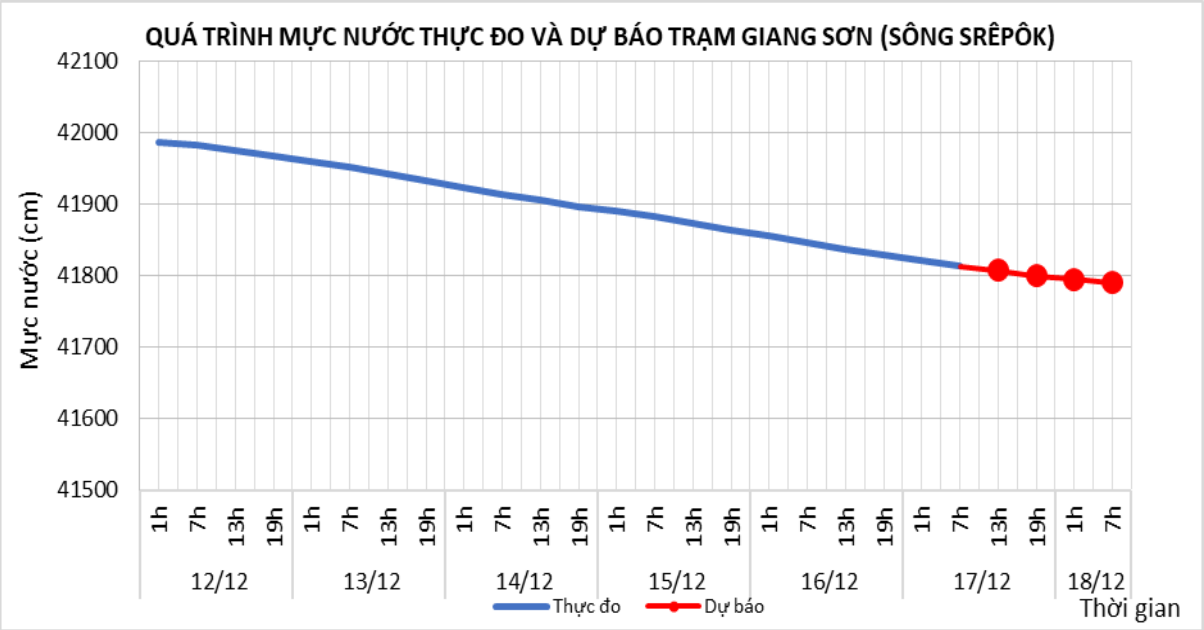

9. Khu vực Nam Bộ

9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.

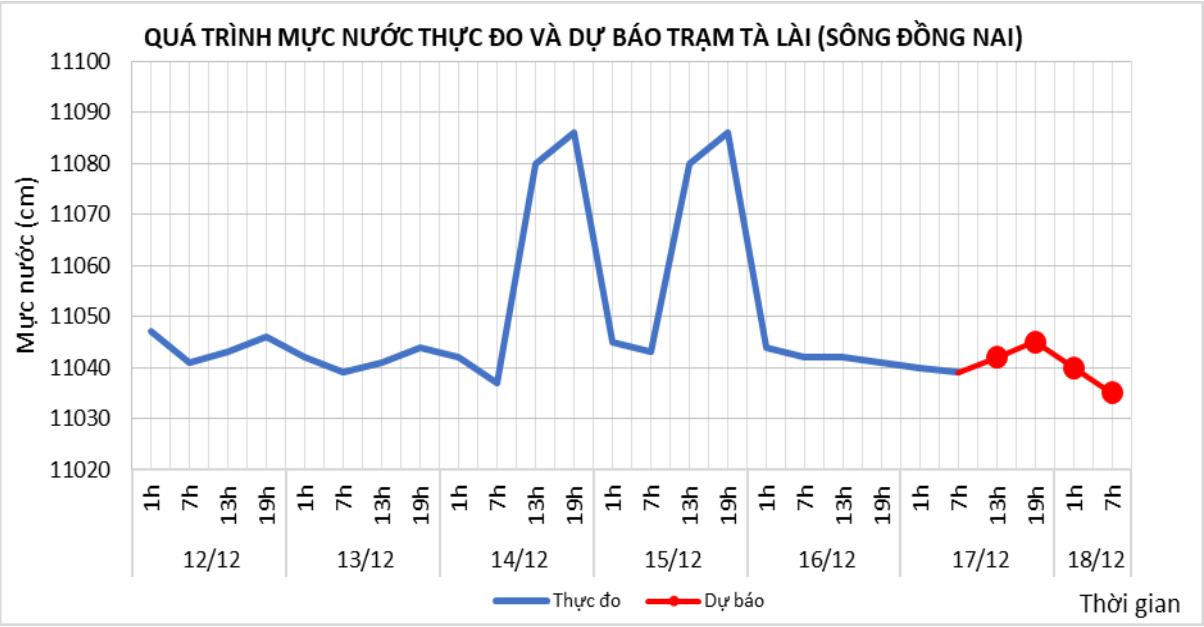

9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mực nước cao nhất ngày 16/12 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,76m; trên sông Hậu tại Châu Đốc1,87m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 21/12 mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,75m; tại Châu Đốc ở mức 1,85m.

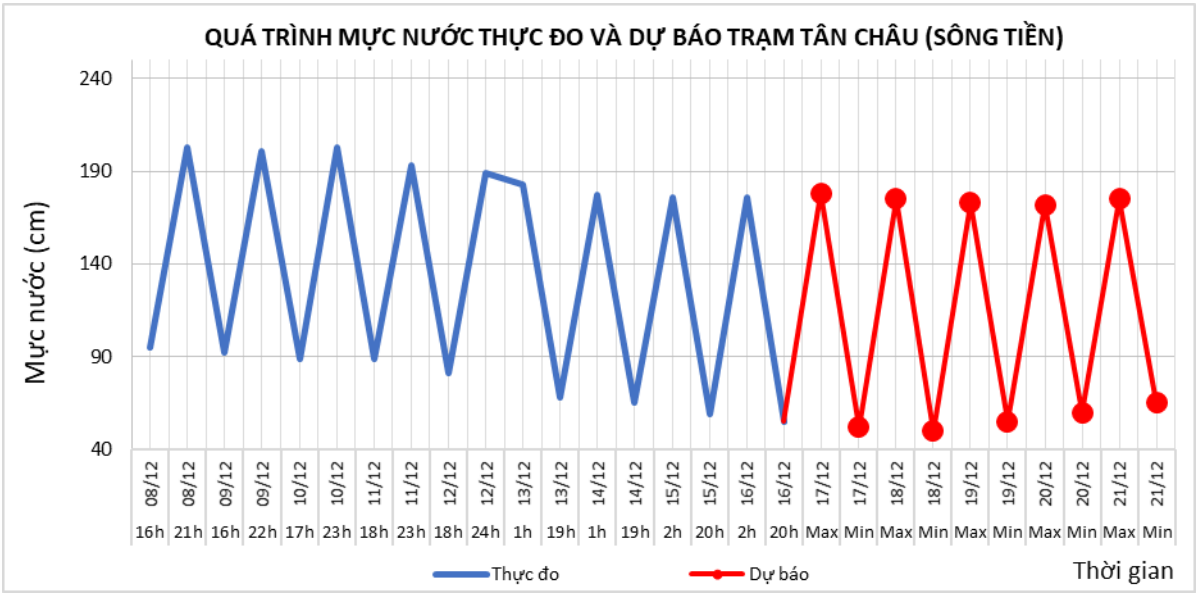
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM TÂN CHÂU (SÔNG TIỀN)
Mực nước (cm)
240
190
140
90
40
08/12 16h
08/12 21h
09/12 16h
09/12 22h
10/12 17h
10/12 23h
11/12 18h
11/12 23h
12/12 18h
12/12 24h
13/12 1h
13/12 19h
14/12 1h
14/12 19h
15/12 2h
15/12 20h
16/12 2h
16/12 20h
17/12 Max
17/12 Min
18/12 Max
18/12 Min
19/12 Max
19/12 Min
20/12 Max
20/12 Min
21/12 Max
21/12 Min
Thực đo
Dự báo
Thời gian

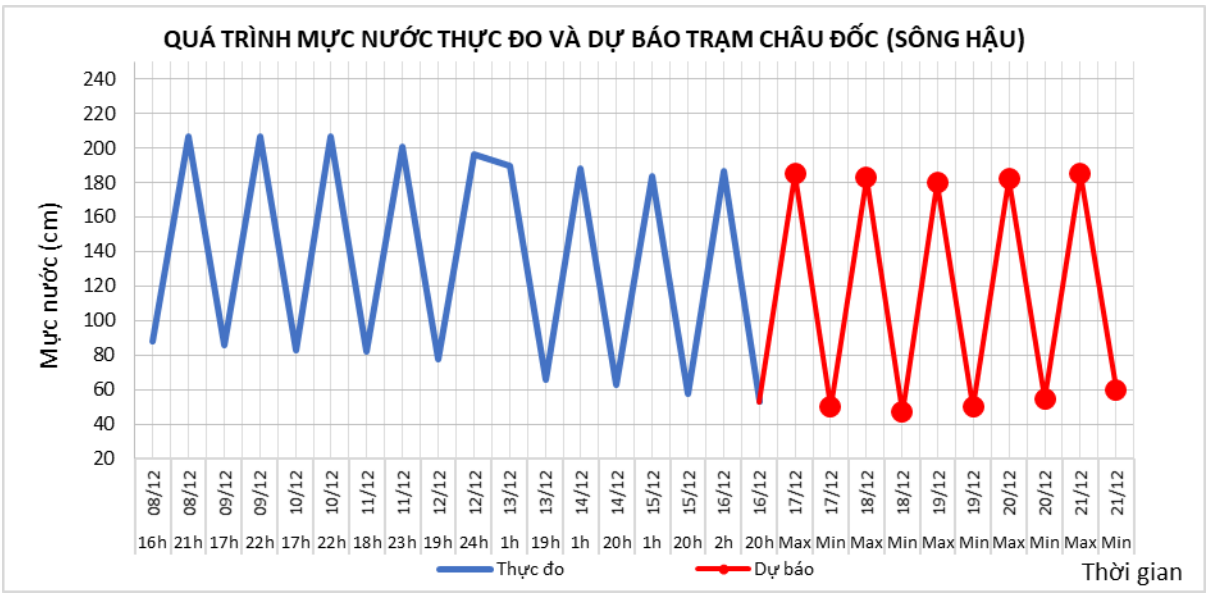
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)
Mực nước (cm)
240
220
200
180
160
140
120
100
80
60
40
20
08/12 16h
08/12 21h
09/12 17h
09/12 22h
10/12 17h
10/12 22h
11/12 18h
11/12 23h
12/12 19h
12/12 24h
13/12 1h
13/12 19h
14/12 1h
14/12 20h
15/12 1h
15/12 20h
16/12 2h
16/12 20h
17/12 Max
17/12 Min
18/12 Max
18/12 Min
19/12 Max
19/12 Min
20/12 Max
20/12 Min
21/12 Max
21/12 Min
Thực đo
Dự báo
Thời gian

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)											
		13h-16/12	19h-16/12	1h-17/12	7h-17/12	13h-17/12		19h-17/12		1h-18/12		7h-18/12		13h-18/12		19h-18/12		1h-19/12		7h-19/12	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1312	842	759	528	1100	↑	1300	↑	750	↓	550	↓								
Thao	Yên Bái	2388	2377	2386	2395	2385	↓	2375	↓	2380	↑	2385	↑								
Thao	Phú Thọ	1131	1134	1137	1132	1135	↑	1135	→	1130	↓	1125	↓								
Lô	Tuyên Quang	1260	1290	1267	1326	1280	↓	1300	↑	1270	↓	1330	↑								
Lô	Vụ Quang	495	514	524	510	512	↑	515	↑	518	↑	510	↓								
Hồng	Hà Nội	146	140	96	66	140	↑	145	↑	100	↓	65	↓	140	↑	150	↑	105	↓	60	↓
Cả	Nam Đàn	121	70	25	72	115	↑	75	↓	25	↓	65	↑	110	↑	75	↓				
Kôn	Thạnh Hòa	536	537	533	522	520	↓	523	↑	521	↓	519	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51508	51482	51585	51601	51535	↓	51480	↓	51500	↑	51530	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41836	41828	41819	41813	41807	↓	41800	↓	41795	↓	41790	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11042	11041	11040	11039	11042	↑	11045	↑	11040	↓	11035	↓								

Ghi chú: (*): Q m^3/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua				Dự báo 24h và 36h tới			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	100	↑	29	↓	105	↑	35	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	112	↑	11	↑	110	↓	15	↑
Lục Nam	Lục Nam	107	↑	-4	↑	115	↑	1	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	132	→	11	↑	125	↓	10	↓
Hoàng Long	Bến Đế	92	↑	19	↓	85	↓	20	↑
Mã	Giàng (**)	161	↓	-41	↑	125	↓	-30	↑
La	Linh Cảm	134	↓	-41	↑	115	↓	-35	↑
Gianh	Mai Hóa	85	↑	-27	↑	95	↑	-25	↑
Hương	Kim Long	61	↓	40	↓	70	↑	42	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	74	↓	26	↑	110	↑	30	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	128	↓	117	↓	200	↑	128	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	45	↓	-6	↓	40	↓	-5	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày (cm)												Mực nước thấp ngày (cm)											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		16/12		17/12		18/12		19/12		20/12		21/12		16/12		17/12		18/12		19/12		20/12		21/12	
Sông Tiền	Tân Châu	176	→	178	↑	175	↓	173	↓	172	↓	175	↑	55	↓	52	↓	50	↓	55	↑	60	↑	65	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	187	↑	185	↓	183	↓	180	↓	182	↑	185	↑	53	↓	50	↓	47	↓	50	↑	55	↑	60	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 18/12

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng